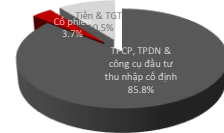


Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Tổng quan về Quỹ

Cấu trúc Quỹ	Quỹ mở Trái phiếu
Mức rủi ro	THẤP
Mức lợi nhuận	THẤP TB CAO
Mức phí	THẤP TB CAO

Phân bổ tài sản



Hiệu quả đầu tư

Giá trị tài sản ròng (GTTSR) trên mỗi chứng chỉ quỹ của VFF đạt 15,122 đồng tại thời điểm cuối tháng 8/2018. Tính từ đầu năm, VFF ghi nhận 3,8% lợi nhuận, gần như không thay đổi so với tháng trước. Mức tăng trưởng GTTSR chậm của VFF trong tháng 8 là do các yếu tố sau:

- Lợi nhuận tích lũy từ các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ thu nhập cố định;
- Ảnh hưởng nhẹ từ biến động của thị trường cổ phiếu lên 3,7% tổng GTTSR phân bổ cho đầu tư chứng khoán.

Tổng GTTSR của VFF đến cuối tháng 8/2018 đạt 641,3 tỷ đồng (tương đương 27,5 triệu USD) so với mức 690,2 tỷ đồng (tương đương 29,6 triệu USD) tại thời điểm cuối tháng 7. Trái phiếu và các khoản đầu tư thu nhập cố định chiếm 85,8% tổng GTTSR của VFF tại thời điểm cuối tháng 8 trong khi cổ phiếu niêm yết chiếm 3,7%. VFF duy trì 10,5% tổng GTTSR của quỹ bằng tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn cho các cơ hội đầu tư tiềm năng trong các tháng tới.

Thị trường trái phiếu

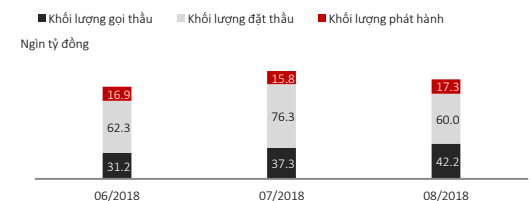
Thị trường trái phiếu sơ cấp: Trong tháng 8, Kho Bạc Nhà Nước (KBNN) và Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội Việt Nam (NHCSXH) phát hành tổng cộng 17.340 tỷ đồng trái phiếu (tương đương 744 triệu USD), tăng 10% so với tháng 7 và tỷ lệ trúng thầu đạt 41,1%, giảm nhẹ so với mức 42,3% trong tháng 7. Trái phiếu KBNN chiếm tỷ trọng 93% tổng khối lượng phát hành (16.060 tỷ đồng, tương đương 689 triệu USD). Lợi suất trái phiếu KBNN kỳ hạn 5, 10 và 15 năm tăng lần lượt 5, 15, và 6 điểm cơ bản so với tháng trước. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 7 năm không thay đổi so với tháng trước. Các đợt phát hành của KBNN đối với kỳ hạn 20 và 30 năm không thành công do lợi suất phát hành không đủ hấp dẫn.

Trái phiếu NHCSXH chiếm tỷ trọng 7% còn lại tổng khối lượng phát hành trong tháng và đạt 1.280 tỷ đồng (tương đương 55,9 triệu USD). Lợi suất trái phiếu NHCSXH kỳ hạn 3 năm và 15 năm đều giảm 20 điểm cơ bản so với đợt phát hành trước đó lần lượt vào tháng 9/2016 và tháng 11/2017. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 5 năm tăng 100 điểm cơ bản so với tháng trước. Các đợt phát hành của NHCSXH đối với kỳ hạn 10 năm không thành công do nhà đầu tư kỳ vọng lợi suất cao hơn.

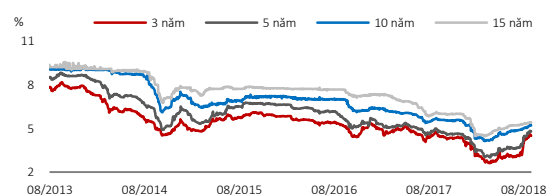
Tính đến cuối tháng 8, KBNN đạt 42% kế hoạch phát hành cho Quý 3/2018 (75 nghìn tỷ đồng, tương đương 3,2 tỷ USD) và hoàn thành 53% kế hoạch phát hành cho năm 2018 (200 nghìn tỷ đồng, tương đương 8,79 tỷ USD).

Thị trường trái phiếu thứ cấp: Tổng giá trị trái phiếu giao dịch thứ cấp trong tháng 8 đạt 62,6 nghìn tỷ đồng (tương đương 2,69 tỷ USD), tương đương với giá trị giao dịch trong tháng 7. Lợi suất TPCP kỳ hạn từ 7 năm trở xuống tăng mạnh 72 điểm cơ bản so với tháng trước. Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn dài từ 10 và 15 năm ghi nhận mức tăng lần lượt là 24 đến 13 điểm cơ bản so với tháng trước.

Kết quả đấu thầu trái phiếu sơ cấp



Lợi suất trái phiếu thứ cấp



Kết quả hoạt động so với lãi suất tham chiếu

	VFF	4 SOCBs 3M deposit ¹	4 SOCBs 12M deposit ²	VCB 12M deposit ⁴
Tổng Tài Sản (tỷ VNĐ)	641.3			
NAV/CCQ, VNĐ	15,122			
Tăng trưởng NAV ³				
So với tuần trước	0.2%			
So với tháng trước	0.0%			
Từ đầu năm	3.8%	3.1%	4.4%	4.3%
Quy thành năm				
2018	5.7%	4.7%	6.7%	6.4%
2017	9.9%	4.8%	6.7%	6.5%
2016	9.0%	5.1%	6.6%	6.4%
2015	6.7%	4.7%	6.1%	6.1%
2014	8.8%	5.9%	7.1%	7.0%
2013	6.3%	5.2%	5.8%	5.8%
Tổng lợi nhuận từ ngày thành lập	51.2%	29.2%	37.0%	36.5%

¹ Tăng trưởng NAV là lợi nhuận thuần sau khi đã trừ phí quản lý và chi phí vận hành
² Lãi suất tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN (VCB, BIDV, Vietin và Agri)
³ Lãi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN
⁴ Lãi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của VCB

Thông tin về Quỹ

Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý thường niên	1,2%
Phí phát hành	0,0%
Phí mua lại	• 2,5% < 12 tháng • 1,0% > / = 12 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	VND2.000.000 / ~USD90
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PricewaterhouseCoopers (Vietnam)
Định kỳ giao dịch	Hàng tuần, vào ngày thứ Ba

Chiến lược đầu tư

Phân bổ tài sản

Tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ phân bổ vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu, và công cụ tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

Đầu tư đến 15% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào chứng khoán niêm yết có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng cao và có cơ cấu ổn định nhằm hạn chế rủi ro khi giá giảm.

Mục tiêu đầu tư

Mang lại lợi nhuận hấp dẫn và ổn định từ vốn đầu tư gia tăng giá trị, trái tức và các công cụ gia tăng giá trị khác.

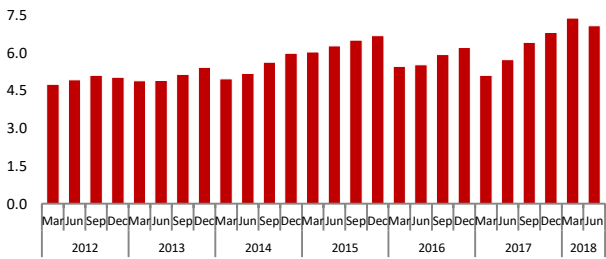
Lãi suất tham chiếu

Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nội địa nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

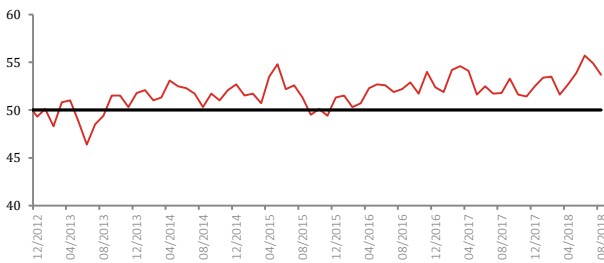
Giám đốc Quản lý danh mục: Bà Nguyễn Thị Xuân Dung
dung.xuan.nguyen@vinacapital.com

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 8 38 27 85 35

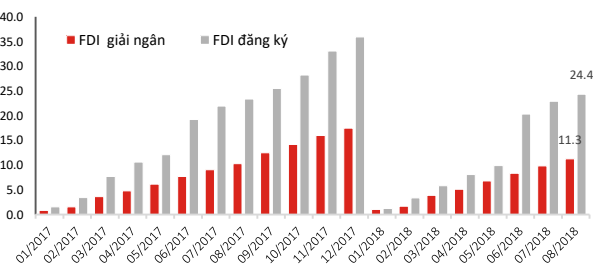
Tăng trưởng GDP theo quý (%)



Chỉ số quản trị mua hàng Nikkei (PMI)



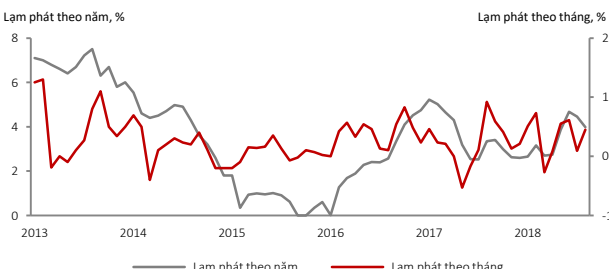
FDI đăng ký và giải ngân, số lũy kế (tỷ USD)



Cán cân thương mại hàng tháng (triệu USD)



Lạm phát theo năm và theo tháng (%)



Nguồn: Bloomberg

Cập nhật thị trường vĩ mô, 8/2018

Kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tốt trong tháng 8 và tâm lý nhà đầu tư được củng cố khi tỷ giá đồng VND gần như không thay đổi trong bối cảnh tỷ giá các thị trường mới nổi và cận biên tiếp tục biến động trong tháng.

Mức lạm phát theo năm giảm từ mức 4.5% trong tháng 7 về 4% trong tháng 8 dù cho việc tăng giá thịt heo do ảnh hưởng từ dịch cúm Châu Phi đang diễn ra tại Trung Quốc, quốc gia có sản lượng thịt heo lớn nhất thế giới và là nhà xuất khẩu thịt lớn của Việt Nam. Giá thịt heo tại Trung Quốc và Việt Nam tăng lần lượt 10% và 3% so với tháng trước. Lạm phát từ việc tăng giá mặt hàng lương thực của Việt Nam được bù trừ bởi giá dịch vụ y tế trong tháng 8 giảm 42% so với cùng kỳ năm trước và chỉ tăng 3% trong tháng 8.

Tăng trưởng GDP tiếp tục được thúc đẩy bởi tiêu dùng của hộ gia đình vẫn đạt 65% của nền kinh tế và tính theo nhóm ngành sản xuất (16% của GDP). Sản lượng sản xuất của cả nước tăng từ 12% so với năm trước trong 8 tháng đầu năm 2017 lên 13,3% so với năm trước trong 8 tháng đầu năm 2018 được thúc đẩy bởi việc khánh thành nhà máy lọc dầu Nghi Sơn vào tháng 6/2018 (sản lượng xăng trong nước trong 8 tháng đầu năm 2018 tăng 50% so với cùng kỳ năm ngoái), trong khi nhu cầu tiêu thụ trong 8 tháng đầu năm tại Việt Nam duy trì mức tăng trưởng gần như không đổi, khoảng 8,5% so với năm trước.

Kể đến, đồng VND trên thị trường tự do đã giảm 3,4% so với đồng USD sau 8 tháng đầu năm so với mức giảm khoảng 8% -12% trong cùng khoảng thời gian này của đồng Peso của Philippines, đồng Rupiah của Indonesia và đồng Rupee của Ấn Độ. Tỷ giá ngoại hối tại các thị trường mới nổi và cận biên giảm mạnh do hiệu ứng lan tỏa xuất phát từ sự mất cân đối vĩ mô nghiêm trọng tại Thổ Nhĩ Kỳ và Argentina khiến nội tệ của các quốc gia này giảm lần lượt khoảng 20% và 30% trong tháng 8.

Tuy ảnh hưởng lan tỏa khiến đồng Rupiah của Indonesia và đồng Rupee của Ấn Độ giảm 2% - 3% trong tháng 8 nhưng đồng VND chỉ giảm 0,2%. Các quốc gia ít bị ảnh hưởng bởi hiệu ứng lan tỏa tại thị trường mới nổi và cận biên năm nay là những quốc gia có thặng dư tài khoản vãng lai, có khả năng thu hút được dòng vốn đầu tư dài hạn (như vốn FDI) và có nguồn dự trữ ngoại hối mạnh.

Chúng tôi dự báo thặng dư tài khoản vãng lai của Việt Nam sẽ vượt 3% GDP trong năm 2018 nhờ vào thặng dư thương mại ước đạt khoảng 2,8 tỷ USD và nguồn kiều hối tăng 15% sau 8 tháng đầu năm. Một điểm đáng lưu ý là tài khoản vãng lai của Việt Nam đã liên tục duy trì mức thặng dư trong suốt 5 năm qua trong khi Ấn Độ, Indonesia và Philippines đều ghi nhận thâm hụt tài khoản vãng lai và/hoặc thâm hụt thương mại. Chúng tôi cũng lưu ý rằng dòng vốn FDI vào Việt Nam đã tăng 9% lên 11,3 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm và gần như chắc chắn sẽ vượt 7% GDP trong năm nay. Thêm vào đó, nguồn dự trữ ngoại hối của Việt Nam đã đạt 63,5 tỷ USD trong tháng 7, tương đương 3 tháng nhập khẩu theo như nhận định của một trong những tổ chức tài chính quốc tế là Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế.

Cuối cùng, leo thang căng thẳng từ cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung càng đã làm giảm sự quan tâm của nhà đầu tư đối với các thị trường chứng khoán cận biên và mới nổi tại Châu Á, nhưng chính vấn đề này đã trở thành tiêu đề cho nhiều ấn bản trên Bloomberg, tạp chí The Economist và các trang báo khác bàn luận về các lợi ích mà nền kinh tế Việt Nam có thể hưởng lợi từ cuộc chiến thương mại này... VinaCapital cũng đã có bài viết trên tờ New York Times với tiêu đề "*Liệu Việt Nam có tránh được ảnh hưởng khi cuộc đối đầu về hàng rào thuế quan gia tăng?*" Vui lòng xem chi tiết bài viết tại link dưới đây.

<https://www.nytimes.com/2018/08/29/magazine/can-vietnam-avoid-getting-hurt-in-the-crossfire-when-the-tariffs-are-flying.html>

Chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

		08/2018	07/2018	2017A	2018F
GDP	% y/y	n.a	n.a	6.81	6.70 - 6.80
PMI		53.70	54.90	52.50	
CPI	% y/y	3.52	3.46	3.53	4.00
Cán cân thương mại	USD tỷ	2.80	3.06	2.93	4.50
Nhập khẩu	% y/y	11.60	10.20	21.87	13.70
Xuất khẩu	% y/y	14.50	15.30	21.73	10.00
FDI, Đăng ký	USD tỷ	24.35	22.94	35.88	
FDI, Giải ngân	USD tỷ	11.25	9.85	17.50	
Dự trữ ngoại hối	USD tỷ	n.a	61.50	51.50	
USD/VND	VND	23,299	23,283	22,714	23,900*

* Dự báo của VinaCapital

Ghi chú quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Các thông tin trong tài liệu này không có bất kỳ hàm ý hay chỉ dẫn là đã được phê duyệt bởi bất kỳ cơ quan có thẩm quyền. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga gồm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là tư thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo đưa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra. Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình hình hoặc quản lý thay đổi.

Không có bất kỳ sự cam đoan, cam kết, bảo đảm hoặc chắc chắn nào dù là rõ ràng hay ngụ ý được đưa ra bởi hoặc thay mặt Công ty hoặc các giám đốc, nhân viên, đối tác, người lao động, đại lý hoặc bên tư vấn hoặc bất kỳ người nào khác về sự chính xác hoặc hoàn chỉnh của những thông tin và ý kiến nêu ra tại đây và những người nói trên cũng sẽ không có bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào đối với những thông tin hoặc ý kiến này hoặc đối với bất kỳ lợi, thiếu sót, tuyên bố sai, bất cập hoặc vấn đề nào khác đối với bất kỳ thông tin liên lạc nào bằng văn bản hoặc bằng cách khác.

Những thông tin này không được sao chép, chuyển giao lại cho bất kỳ người nào hoặc phát hành toàn bộ hoặc một phần vì bất kỳ mục đích gì. Thông qua việc chấp nhận văn bản này, Quý khách hàng đồng ý rằng được biết những hạn chế nêu trên.

Không có trang nào hoặc bản sao nào được thực hiện hoặc chuyển đi hoặc giao trong phạm vi bất kỳ quyền tài phán nào nơi mà việc chuyển giao thông tin liệu đó bị cấm theo luật chứng khoán hiện đang áp dụng. Việc không tuân thủ những hạn chế này có thể dẫn đến việc vi phạm luật chứng khoán quốc gia.